

# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(Cho trẻ 18 ~ 19 tháng tuổi)



# KIỂM TRA SÀNG LỌC SỰ PHÁT TRIỂN Ở TRẺ SƠ SINH - HÀN QUỐC

(cho trẻ 18~19 tháng)

❖ Đánh dấu  vào câu trả lời đúng

Tên của bé		Giới tính: .....	Người trả lời khảo sát <input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)
Ngày sinh của bé	...../...../..... Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....		
Thông tin của bố mẹ	Mẹ	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
	Bố	..... tuổi	Học lực: <input type="checkbox"/> Đại học <input type="checkbox"/> Cao đẳng <input type="checkbox"/> Bộ học ĐH/ cao đẳng giữa chừng <input type="checkbox"/> Cấp 3 <input type="checkbox"/> Cấp 2
Bé có gặp vấn đề trong phát triển thể chất hay mắc bệnh gì khác không?			<input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Có (Nếu có thì tên bệnh là:.....)

**\*\* Đây là bảng hỏi dành cho bé từ 18-19 tháng tuổi. Nếu bảng hỏi không đúng với tuổi của bé, vui lòng đổi bảng hỏi khác.**

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

Những câu hỏi dưới đây để đánh giá khả năng của bé.

Đối với những trường hợp bé có thể thực hiện được hành động nhưng vì lý do nào đó bé không làm thì vẫn được xem là "có thể làm được". Ví dụ: bé biết có thể dùng tay để cầm kéo cắt nhưng bé thường không thích cầm kéo; bé có thể xếp lego nhưng vì nhà không có lego hoặc vì bé không thích nên bé không xếp.







## Vận động thô

1	Bé chạy nghiêng ngã (nếu bé chạy không bị nghiêng ngã mà chạy thẳng một cách tự nhiên thì bạn có thể đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")	③ ② ① ④
2	Bé có thể leo lên bàn hoặc ghế sofa.	③ ② ① ④
3	Bé có thể đi lùi.	③ ② ① ④
4	Bé bám vào tay vịn cầu thang, đưa 1 chân lên bậc thang trước rồi thu chân còn lại lên, sau đó lặp lại quy trình này để bước lên bậc thang tiếp theo (Lưu ý: không phải cách bước lên cầu thang kiểu bước luân phiên liên tục chân trái chân phải)	③ ② ① ④
5	Bé có thể đá trái bóng đang đứng yên.	③ ② ① ④
6	Ở tư thế ngồi xổm, bé có thể tự đứng dậy mà không cần bám vào vật gì.	③ ② ① ④
7	Bé bám vào tay vịn cầu thang, bước 1 chân xuống trước rồi thu chân còn lại xuống, sau đó lặp lại quy trình này để bước xuống bậc thang tiếp theo (Lưu ý: không phải cách bước xuống cầu thang kiểu bước luân phiên liên tục chân trái chân phải)	③ ② ① ④
8	Bé có thể chụm hai chân lại và thực hiện 1 bước nhảy.	③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ④
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Vận động tinh

1	Bé nắm phần trên của cây bút chì màu (Nếu bé giữ phần giữa hoặc phần dưới của cây bút chì, bạn đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")		③ ② ① ④
2	Nếu bạn đưa cho bé một cây bút chì và giấy, bé sẽ vẽ nguệch ngoạc hoặc vẽ những đường ngang dọc.		③ ② ① ④
3	Bé có thể xếp 2 khối vuông chồng lên nhau.		③ ② ① ④
4	Bé có thể lật các trang của cuốn sách (bé lật nhiều trang một lúc cũng được)		③ ② ① ④
5	Bé có thể cầm thìa đúng cách (để thức ăn không bị đổ ra ngoài) và đưa lên miệng.		③ ② ① ④
6	Bé nắm phần giữa của cây bút chì màu (Nếu bé nắm phần dưới của cây bút chì, bạn đánh dấu vào ô số 3 "Bé làm rất tốt")		③ ② ① ④
7	Bé có thể xếp 4 khối vuông chồng lên nhau.		③ ② ① ④
8	Bé có thể xếp 2 hoặc nhiều khối cạnh nhau.		③ ② ① ④

## Nhận thức

1	Bé bắt chước vai trò của một người khác (Ví dụ: bé ôm, bế hoặc cho bú mẹ như bố mẹ vẫn hay làm)		③ ② ① ④
2	Bé có thể lắp đúng các hình đơn giản như hình tròn, hình tam giác, hình vuông vào trong bảng có sẵn.		③ ② ① ④
3	Nếu bạn không chỉ cho bé mà chỉ yêu cầu bằng lời nói thì bé vẫn mang đồ từ trong phòng ra cho bạn (Ví dụ: "Con vào phòng mang tã ra cho mẹ")		③ ② ① ④
4	Bé có thể chỉ vào đúng bộ phận cơ thể khi được yêu cầu (Ví dụ: mắt, mũi, miệng, tai)		③ ② ① ④
5	Bé có thể thực hiện 2 hành động diễn ra liên tiếp theo lời hướng dẫn (Ví dụ: "mang theo khăn giấy và lau nước")		③ ② ① ④
6	Bé có thể tìm đúng đồ vật thật khi nhìn vào hình vẽ trong sách (Ví dụ: bé nhìn vào hình chìa khóa và tìm được chìa khóa thật)		③ ② ① ④
7	Bé có thể liên kết hình con vật với tiếng của con vật.		③ ② ① ④
8	Nếu bạn nói bé chỉ tay vào 1 bộ phận trên cơ thể, bé có thể chỉ đúng ít nhất 5 bộ phận trên cơ thể (Ví dụ: mắt, mũi, miệng, tai, cánh tay, v.v.)		③ ② ① ④

## Ngôn ngữ

1	Đặt quả bóng nơi bé có thể thấy và hỏi "Quả bóng ở đâu?", bé sẽ hướng mắt về phía quả bóng.		③ ② ① ④
2	Bé hiểu từ "không" có nghĩa là không thích và có thể sử dụng được.		③ ② ① ④
3	Bạn chỉ tay vào một đồ vật quen thuộc (như điện thoại, ô tô, sách...) và yêu cầu bé tìm đồ vật đó trong bức tranh.		③ ② ① ④
4	Khi nghe tên của một con vật, bé có thể tìm đúng hình hoặc tranh vẽ tương ứng với con vật đó.		③ ② ① ④
5	Ngoài từ "bố" "mẹ" thì bé có thể nói được thêm ít nhất 8 từ khác.		③ ② ① ④
6	Bé có thể gọi đúng tên đồ vật xuất hiện trong sách tranh (Ví dụ: nếu chỉ vào chiếc giày và hỏi "cái gì đây?" thì bé sẽ nói "giày")		③ ② ① ④
7	Bé có thể bắt chước nói theo những câu đơn giản (chỉ 2-3 từ), bé có thể phát âm chưa chính xác (Vd: bé bắt chước bạn nói theo những câu như "gì vậy" "đi thôi"...)		③ ② ① ④
8	Bé có thể sử dụng những đại từ như "tôi" "cái này" "cái đó".		③ ② ① ④

❖ Ở mỗi câu hỏi hãy chọn 1 đáp án trong 4 đáp án. Nếu bạn không chắc bé có hành động nào giống mô tả trong câu hỏi, bạn hãy yêu cầu bé làm hành động đó để quan sát rồi trả lời.

Bé làm rất tốt ③	Bé có vẻ làm được ②	Bé có vẻ không làm được ①	Bé hoàn toàn không làm được ①
------------------	---------------------	---------------------------	-------------------------------

## Tính xã hội

1	Bé đưa một cuốn sách cho người lớn để đọc cho bé nghe.	③ ② ① ①	5	Nếu bạn nói với bé "con cho búp bê ăn đi", bé sẽ giả vờ cho búp bê ăn.	③ ② ① ①
2	Bé chào người quen khi được người lớn nhắc chào.	③ ② ① ①	6	Nếu một người quen buồn hoặc có vẻ đang buồn thì bé lại gần hoặc nói gì đó như là để an ủi.	③ ② ① ①
3	Bé có thể nhận ra giọng nói của một người quen trên điện thoại.	③ ② ① ①	7	Bé có thể làm những việc đơn giản khi được yêu cầu. (Ví dụ: "con lau miệng đi")	③ ② ① ①
4	Bé chỉ vào đồ vật ở gần hoặc ở xa để thu hút sự chú ý của mẹ (hoặc người giám hộ)	③ ② ① ①	8	Bé hát hoặc lúc lắc theo nhạc trước mọi người.	③ ② ① ①

## Tính tự lập

1	Bé có thể tự cầm ly uống nước mặc dù cầm chưa chắc.	③ ② ① ①	5	Bé có thể dùng muỗng hoặc nĩa để lấy đồ ăn mà không dùng tay bốc.	③ ② ① ①
2	Lúc mẹ/ bố mặc áo cho bé, khi khoác tay áo thì bé tự xô tay vào.	③ ② ① ①	6	Bé có thể tự mình đội và cởi mũ.	③ ② ① ①
3	Khi thấy người lớn lau chùi cái gì đó, thì bé bắt chước làm theo.	③ ② ① ①	7	Nếu bạn tháo dây giày hoặc nói lỏng dây giày cho bé thì bé có thể tự cởi giày.	③ ② ① ①
4	Bé bắt chước người lớn bỏ tay vào nước rồi hất lên mặt để rửa mặt.	③ ② ① ①	8	Nếu bạn rửa tay cho bé xong đưa cho bé khăn thì bé sẽ tự lau tay.	③ ② ① ①

## Câu hỏi phụ

			Có ①	Không ①	
1	Khi bé đứng hoặc đi bộ, bé không thể đặt lòng bàn chân xuống mà <b>thường xuyên</b> kiễng chân để đi (không tính trường hợp bé chỉ thi thoảng kiễng chân)	① ①	4	Bé không nhìn khi được gọi tên (không tính trường hợp bé có vấn đề về thính giác hay bé đang bận tập trung vào việc khác)	① ①
2	Bé không thể đi.	① ①	5	Bé không làm những hành động gây sự chú ý của người lớn (ví dụ: dùng ngón tay chỉ vào đồ vật, uốn éo đòi người khác chơi cùng, hét lớn...)	① ①
3	Bé không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc bé (không tính trường hợp bé đang tập trung vào việc khác)	① ①			

# BẢNG KẾT QUẢ

(cho trẻ 18 ~ 19 tháng)

Tên của bé		Ngày thực hiện	...../...../.....
Ngày sinh của bé	...../...../.....	Nếu bé sinh non thì ngày dự sinh của bé là: ...../...../.....	
Người trả lời khảo sát	<input type="checkbox"/> Mẹ <input type="checkbox"/> Bố <input type="checkbox"/> Bà <input type="checkbox"/> Ông <input type="checkbox"/> Khác (.....)		

## KẾT QUẢ

CÂU HỎI SỐ: LOẠI	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổng điểm	Điểm đánh giá của chuyên gia		
	Thấp	TB	Cao									
Vận động thô										14	19	24
Vận động tinh										13	18	23
Nhận thức										8	15	23
Ngôn ngữ										7	13	22
Tính xã hội										12	18	24
Tính tự lập										12	17	23

## CÂU HỎI PHỤ

= Có  = Không

Câu hỏi số:	1 (M)		2 (M)		3 (S)		4 (S)		5 (S)	
Kết quả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

## ĐÁNH GIÁ

## CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Thang điểm được tính như sau:  
(Làm tốt = 3 điểm, có vẻ làm được = 2 điểm, có vẻ làm không được = 1 điểm, làm không được = 0 điểm)
- Tổng điểm mỗi mục được tính bằng cách cộng tất cả điểm của các câu trong mục
- Dựa vào tổng điểm của từng hạng mục chuyên gia sẽ đưa ra điểm đánh giá và đưa ra các khuyến nghị cụ thể:
  - Cần đánh giá chuyên sâu
  - Cần kiểm tra theo dõi
  - Bình thường (phát triển như các bạn đồng tuổi)
  - Phát triển nhanh

Ngày thực hiện: \_\_\_\_\_

Người thực hiện: \_\_\_\_\_ Ký tên